

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày: 10-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương;

2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh ngày 17/9/1991 tại tỉnh T; Số CCCD: 038091043018; Cấp ngày 11 tháng 11 năm 2024; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh T (nay là Thôn 5, xã Q, tỉnh T); Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn T và bà Đoàn Thị H; Bị cáo đã ly hôn vợ và có 02 con; Tiền án: Ngày 09/02/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tuyên phạt 14 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 09/2015/HSST, chấp hành xong án phạt ngày 28/01/2025; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/4/2025, chuyển tạm giam ngày 05/4/2025. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Mỹ Tho thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, tỉnh Đ.

2. Công ty cổ phần may T;

Địa chỉ trụ sở: số 234 Đinh Bộ Lĩnh, phường M, tỉnh Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn D - Chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1994; (có mặt)

Nơi cư trú: số 45/4 Đinh Bộ Lĩnh, phường M, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/3/2025, Ngô Văn T rủ Tô Văn V đi bán viết, dừa và tấm tre. V điều khiển xe mô tô (không nhớ rõ biển số) chở T từ nhà trọ tại thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). Khi vào khu vực Mỹ Tho, V điều khiển xe chở T đến Công ty cổ phần may T tại địa chỉ số 234 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là số 234 Đinh Bộ Lĩnh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp). Tại đây, V dùng xe ở ngoài chờ, T đi vào Công ty. Lợi dụng lúc bảo vệ Công ty không chú ý, T đi vào bên trong Công ty phát hiện phòng làm việc của ông Trần Văn D, là Tổng giám đốc Công ty không người trông coi nên vào lấy trộm 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Macbook Pro 16-inch và 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 13 Pro, màu đen. T bỏ tài sản vừa lấy trộm vào cặp mang theo rồi ra xe V chở về thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26/3/2025, T đem tài sản trộm được đến khu vực gần Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người thanh niên không rõ họ, tên và địa chỉ với giá 7.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 áo khoác màu đen, có viền màu trắng ở cổ;
- 01 cặp vải màu đen;
- 01 điện thoại di động màu trắng, loại màn hình cảm ứng.

Theo Kết luận định giá số 2475 ngày 02/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Mỹ Tho, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu đen, trị giá 13.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MacBook Pro 16-inch, trị giá 20.000.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt trị giá 33.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 24/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “[Trộm cắp tài sản](#)” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
 2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.
 - Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025.
 3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
 - Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 áo khoác màu đen, có viền màu trắng ở cổ; 01 cặp vải màu đen.
 - Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động màu trắng, loại màn hình cảm ứng.
 4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.
- Bị cáo Ngô Văn T rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa bị hại anh Trần Văn D vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bị cáo khai nhận: Vào ngày 25/3/2025, số 234 Đình Bộ Lĩnh, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là số 234 Đình Bộ Lĩnh, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp), Ngô Văn T đã có hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu đen và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu MacBook Pro 16-inch của bị hại Trần Văn D và Công ty cổ phần may T. Tài sản chiếm đoạt trị giá 33.000.000 đồng như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có oan sai.

Lời khai nhận trên của bị cáo Ngô Văn T đã phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản hiện T của Cơ quan Cảnh sát điều tra; kết luận định giá số: 2475 ngày 02/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Mỹ Tho, phù hợp với lời khai của bị hại, người bị hại, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Về động cơ, mục đích, hành vi của tội phạm: Bị cáo có đầy đủ sức khỏe và năng lực hành vi, nhưng chỉ vì không chịu lao động, khi phát hiện tài sản không người trông coi bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[2.3] Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Ngô Văn T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tổng cộng là 33.000.000 đồng. Cho nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Ngô Văn T là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Ngô Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Trên cơ sở đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhân thân không tốt, đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản đến nay vẫn chưa được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không nhận thức được lỗi lầm của mình mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm, đồng thời cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

* Vật chứng còn tạm giữ:

- 01 áo khoác màu đen, có viền màu trắng ở cổ; 01 cặp vải màu đen. Xét thấy hiện tại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu trắng, loại màn hình cảm ứng. Đây là tài sản của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về hành vi của người có liên quan:

Đối với Tô Văn V không biết việc Ngô Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty cổ phần may T, không nhận bất kỳ lợi ích vật chất nào từ T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với Tô Văn V là có cơ sở.

Đối với người thanh niên đã mua điện thoại và máy tính xách tay do T trộm cắp mà có: Do T khai không xác định rõ họ, tên và địa chỉ của người mua nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106; 136; 292 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen, có viền màu trắng ở cổ; 01 cặp vải màu đen.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động màu trắng, loại màn hình cảm ứng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Tháp và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm. T hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐTCA tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV1;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thừa

